TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – AN GIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 155/2025/HNGĐ-ST
Ngày 30 tháng 12 năm 2025
V/v "Ly hôn, t/c về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Hoài Lâm

Các Hội thẩm nhân dân: bà Dương Triết Minh và ông Phan Minh Quốc.

- Thư ký phiên tòa: ông Lâm Quang Trực – Là Thư ký của Tòa án nhân dân khu vực 10 - An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – An Giang: bà Lê Thị Tố Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 – An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 259/2025/TLST-HNGĐ ngày 29/10/2025 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 351/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 26/12/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 278/2025/QĐST-HNGĐ ngày 10/12/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **bà Vũ Thị Kiều M, sinh năm 1997**

Địa chỉ: ấp B, xã T, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: **ông Phan Hoàng A, sinh năm 1998**

Địa chỉ: ấp T, xã V, tỉnh An Giang.

Nguyên đơn bà M có mặt. Bị đơn ông Hoàng A vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn bà Vũ Thị Kiều M trình bày:

Bà với ông Phan Hoàng A chung sống với nhau vào năm 2022, không tổ chức đám cưới nhưng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thoại Giang, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang. Sau khi sống chung thì vợ chồng sống cùng nhà với cha mẹ ruột của bà. Quá trình chung sống ông Hoàng A không chăm lo làm ăn, quan tâm vợ con, thường xuyên ăn nhậu say sỉn. Từ những nguyên nhân này chúng tôi thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau. Vào cuối năm 2024, sau một lần ông Hoàng A nhậu xỉn về nhà gây chuyện với gia đình bà, sau đó ông Hoàng A bỏ nhà đi nơi khác sống không quay về. Bà với ông Hoàng A cũng

chính thức sống ly thân từ cuối năm 2024 cho đến nay. Nay tình cảm không còn, không hàn gắn lại được nên bà M yêu cầu giải quyết như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: bà Vũ Thị Kiều M xin được ly hôn với ông Phan Hoàng A.

+ Về quan hệ con chung: có 01 con chung tên Phan Vũ Thiên A sinh ngày 16/01/2023. Sau ly hôn bà M yêu cầu được tực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung Thiên Anh. Không yêu cầu ông Hoàng A cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

- Bị đơn ông Phan Hoàng A: Tòa án đã tống đạt văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến nay ông Hoàng A vắng mặt và không có văn bản nào thể hiện ý kiến đối với yêu cầu của bà M.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ việc đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về thụ lý vụ việc; xác minh thu thập tài liệu, chứng cứ; việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và các thủ tục tố tụng khác đúng theo quy định.

+ Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về xét xử vụ việc.

+ Về chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, xử:

Về hôn nhân: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà M. Bà M được ly hôn với ông Hoàng A.

Về con chung: giao cháu Phan Vũ Thiên A sinh ngày 16/01/2023 cho bà M được tiếp tục nuôi dưỡng. Ông Hoàng A không phải cấp dưỡng nuôi con bà M không yêu cầu.

Về tài sản chung và nợ chung: không xem xét, giải quyết.

Về án phí: nguyên đơn phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Vũ Thị Kiều M xin được ly hôn ông Phan

Hoàng A, yêu cầu được nuôi con chung; ông Phan Hoàng A có đăng ký nơi thường trú tại ấp T, xã V, tỉnh An Giang. Căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 10 – An Giang.

[2] Về tố tụng: bị đơn ông Phan Hoàng A đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Hoàng A.

[3] Về nội dung tranh chấp:

[3.1] Bà Vũ Thị Kiều M và ông Phan Hoàng A chung sống với nhau từ năm 2022, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã Thoại Giang, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang (nay là xã Thoại Sơn, tỉnh An Giang); được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 92/2022 ngày 13/12/2022. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3.2] Xét yêu cầu xin ly hôn của bà Vũ Thị Kiều M, thấy: mâu thuẫn giữa bà M và ông Hoàng A bắt nguồn từ việc ông Hoàng A không chăm lo cho gia đình, thường xuyên ăn nhậu say xỉn về gây chuyện với gia đình dẫn đến vợ chồng cãi nhau. Bà M cũng đã khuyên nhủ và cho ông Anh nhiều cơ hội để thay đổi nhưng không có kết quả. Do mâu thuẫn kéo dài, không giải quyết được nên vợ chồng đã quyết định sống ly thân từ tháng cuối năm 2024 cho đến nay. Quá trình sống ly thân bà M và ông Hoàng A không gặp nhau nên không có cơ hội để hàn gắn lại tình cảm. Do không còn tình cảm, không thể quay lại chung sống với ông Hoàng A được nữa nên bà M kiên quyết xin được ly hôn. Trong quá trình giải quyết Tòa án có tiến hành thông báo hòa giải nhằm mục đích động viên, hàn gắn nhưng ông Hoàng A vắng mặt và không có văn bản nào thể hiện nguyện vọng muốn được hàn gắn quan hệ vợ chồng với bà M để xây dựng hạnh phúc gia đình. Hội đồng xét xử xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa bà M và ông Hoàng A không còn, tình trạng hôn nhân mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó có đủ căn cứ để áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà M.

[3.3] Về quan hệ con chung: qua tài liệu, chứng cứ bà M cung cấp thì bà M và ông Anh có 01 con chung tên Phan Vũ Thiên An sinh ngày 16/01/2023. Từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay bà M là người trực tiếp nuôi con. Quá trình giải quyết vụ án ông Hoàng A cũng không có văn bản thể hiện ý kiến về tranh chấp con chung. Hội đồng xét xử xét thấy, để đảm bảo ổn định cuộc sống cho cháu Thiên An cần tiếp tục giao cháu Thiên An cho bà M tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ông Hoàng A không phải cấp dưỡng nuôi con do bà M không yêu cầu.

[3.4] Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

[4] Từ những phân tích trên chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – An Giang là căn cứ.

[5] Về án phí: bà M là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 điều 28, điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 khoản 2 Điều 227 và khoản 1 khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 9, điều 56, điều 81, điều 82, điều 83 và điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị Kiều M.

- Về quan hệ hôn nhân: bà Vũ Thị Kiều M được ly hôn với ông Phan Hoàng A.

- Về quan hệ con chung: giao con chung Phan Vũ Thiên A sinh ngày 16/01/2023 cho bà Vũ Thị Kiều M tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Ông Phan Hoàng A không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

2. Về án phí: bà Vũ Thị Kiều M phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006600 ngày 29/10/2025 của Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh An Giang nên đã nộp xong.

3. Về quyền kháng cáo:

Bà Vũ Thị Kiều M được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Ông Phan Hoàng A được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú để yêu cầu xem xét phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND khu vực 10;
- Phòng THADS khu vực 10;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hoài Lâm